

Bản án số: 21/2018/DS-ST

Ngày: 27/4/2018

V/v “Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Chi

2. Ông Cao Quốc Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 2 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Đỗ Thị Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 161/2015/TLST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2015 về “Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2018/QĐST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2018/QĐST-DS ngày 10/4/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn Tư vấn Thiết kế Xây dựng P.

Địa chỉ: Số 226/92, Đường N, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông P, xin vắng mặt theo đơn ngày 18/4/2018.

2. *Bị đơn:* Ông Tăng Thành S

Địa chỉ: Số 68, khu nhà ở cán bộ - công nhân viên (Khu dân cư V), Khu phố H, phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 14/5/2015, bản tự khai ngày 18/01/2016, bản tự khai ngày 12/7/2017, biên bản mở phiên họp công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa, nguyên đơn – Công ty trách nhiệm hữu hạn Tư vấn Thiết kế Xây dựng P có ông P là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 16/3/2014, Công ty trách nhiệm hữu hạn Tư vấn Thiết kế Xây dựng P và ông Tăng Thành S ký kết hợp đồng thi công xây dựng nhà ở. Theo đó, Công ty trách nhiệm hữu hạn Tư vấn Thiết kế Xây dựng P nhận khoán thi công toàn bộ phần nhân công và hoàn thiện công trình nhà ở tại địa chỉ thửa đất: số 195, tờ bản đồ số 19, phường Thạnh Mỹ

Lợi, Quận 2. Riêng tầng hầm, theo dự toán ban đầu giá trị thi công là 237.600.000 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình thi công, phát sinh việc gia cố và khắc phục các ảnh hưởng của việc đào hầm gây ra. Đồng thời, trong quá trình đào đất, do yêu cầu của các đơn vị quản lý nhà nước, phải chuyển đất đào ra khỏi khu vực nên Công ty phải hỗ trợ phương tiện và nhân công cho việc chuyên chở. Hai hạng mục phát sinh này không có trong hợp đồng. Số tiền thi công tầng hầm theo giá trị quyết toán là $1.650.000 \text{ đồng/m}^2 \times 160 \text{m}^2 = 264.000.000 \text{ đồng}$. Tổng giá trị thi công theo Giấy đề nghị quyết toán ngày 12/8/2014 là (287.971.900 (hai trăm tám mươi bảy triệu, chín trăm bảy mươi một ngàn, chín trăm) đồng. Ông S mới thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Tư vấn Thiết kế Xây dựng P số tiền 130.000.000 (một trăm ba mươi triệu) đồng. Công ty trách nhiệm hữu hạn Tư vấn Thiết kế Xây dựng P đã cố gắng thương lượng, hòa giải nhưng không thành. Nay Công ty trách nhiệm hữu hạn Tư vấn Thiết kế Xây dựng P yêu cầu ông Tăng Thành S phải thanh toán số tiền còn lại là 157.971.900 (một trăm năm mươi bảy triệu, chín trăm bảy mươi một ngàn, chín trăm) đồng, giao nhận tiền ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật, tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị đơn – ông Tăng Thành S vắng mặt trong quá trình Tòa thụ lý, giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 2 phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ trình tự, thủ tục luật định nhưng đề nghị Tòa án nhân dân Quận 2 lưu ý về thời hạn chuẩn bị xét xử theo Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn – Công ty trách nhiệm hữu hạn Tư vấn Thiết kế Xây dựng P (sau đây gọi tắt là Công ty P) khởi kiện bị đơn – ông Tăng Thành S về “Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng”, bị đơn - ông Tăng Thành S cư trú tại số 68, khu nhà ở cán bộ - công nhân viên (Khu dân cư Văn Minh), Khu phố 2, phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 2.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình Tòa án nhân dân Quận 2 thụ lý, giải quyết vụ án, ông Tăng Thành S vắng mặt không lý do. Theo kết quả xác minh tại Phiếu yêu cầu xác minh số 359/2016/PYCXM ngày 04/8/2016 do Công an phường A, Quận H cung cấp thể hiện ông Tăng Thành S có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 68, khu nhà ở cán bộ - công nhân viên (Khu dân cư Văn Minh), Khu phố 2,

phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 20/5/2013. Từ tháng 6/2016 đến nay ông S cùng gia đình chuyển đi đâu không rõ. Do không thể tổng đạt trực tiếp văn bản tố tụng cho ông Tăng Thành S nên Tòa án nhân dân Quận 2 đã lập các Biên bản về việc không tổng đạt trực tiếp được. Đồng thời, Tòa án nhân dân Quận 2 đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường A, Quận H; trụ sở Tòa án nhân dân Quận H và nơi cư trú cuối cùng của ông S mà Tòa án nhân dân Quận H thu thập được là nhà số 68, khu nhà ở cán bộ - công nhân viên (Khu dân cư Văn Minh), Khu phố 2, phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian niêm yết các văn bản tố tụng ít nhất là 15 ngày kể từ ngày niêm yết, bao gồm:

- Lần 1: Vào ngày 07/7/2016, niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án số 161/2015/TB-TLVA ngày 24/7/2015 và Giấy triệu tập đương sự, triệu tập ông Tăng Thành S đến Tòa án nhân dân Quận 2 để trình bày lời khai.

- Lần 2: Vào ngày 23/10/2017, niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án số 161/2015/TB-TLVA ngày 24/7/2015 và Giấy triệu tập đương sự, triệu tập ông Tăng Thành S đến Tòa án nhân dân Quận 2 để trình bày lời khai.

- Lần 3: Vào ngày 23/10/2017, niêm yết Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải (lần 1), Giấy triệu tập đương sự, triệu tập ông Tăng Thành S đến Tòa án nhân dân Quận 2 để mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

- Lần 4: Vào ngày 02/3/2018, niêm yết Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải (lần 2), Giấy triệu tập đương sự, triệu tập ông Tăng Thành S đến Tòa án nhân dân Quận 2 để mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

- Lần 5: Vào ngày 23/3/2018, niêm yết Biên bản mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 19/3/2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2018/QĐST-DS ngày 23/3/2018 và Giấy triệu tập đương sự, triệu tập ông Tăng Thành S đến Tòa vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 10/4/2018 để tham gia phiên tòa.

- Lần 6: Vào ngày 10/4/2018, niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2018/QĐST-DS ngày 10/4/2018 và Giấy triệu tập đương sự, triệu tập ông Tăng Thành S đến Tòa vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 27/4/2018 để tham gia phiên tòa.

Như vậy, Tòa án nhân dân Quận 2 đã thực hiện đầy đủ thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng theo luật định nhưng ông Tăng Thành S đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về yêu cầu của đương sự: Nguyên đơn – Công ty P yêu cầu bị đơn – ông Tăng Thành S hoàn trả số tiền 157.971.900 (một trăm năm mươi bảy triệu chín trăm bảy mươi một ngàn chín trăm) đồng. Hội đồng xét xử nhận định: Theo Hợp đồng thi công xây dựng nhà ở ngày 16/3/2014 ký kết giữa ông Tăng Thành S và Công ty P,

riêng tầng hầm, theo dự toán ban đầu giá trị thi công là 237.600.000đồng. Ông S đã thanh toán cho Công ty P số tiền 130.000.000 (một trăm ba mươi triệu) đồng, còn thiếu lại số tiền 107.600.000 (một trăm lẻ bảy triệu sáu trăm ngàn) đồng. Xét thấy, theo Hợp đồng thi công xây dựng nhà ở xác lập ngày 16/3/2014, giữa ông Tăng Thành S và Công ty P thì ông Tăng Thành S là người có quyền và nghĩa vụ đối với Công ty P. Tuy nhiên, trong khi các bên chưa thanh lý xong hợp đồng, ông Tăng Thành S đã đi khỏi nơi cư trú mà không thông báo cho phía Công ty P biết. Với tình tiết này, Hội đồng xét xử xem như ông S đã trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ đối với Công ty P. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được để chấp nhận một phần yêu cầu của Công ty P, buộc ông Tăng Thành S phải hoàn trả cho Công ty P số tiền 107.600.000 (một trăm lẻ bảy triệu sáu trăm ngàn) đồng.

Công ty P cho rằng trong quá trình thi công tầng hầm theo thiết kế của nhà ông S chiếm toàn bộ diện tích đất được công nhận, nên cần phải đào mở rộng ra khỏi ranh đất: Bên trái, bên phải và phía sau thì phải đào lấn sang đất hộ giáp ranh, còn tường phía trước thì phải đào lấn vào vỉa hè. Ngay từ đầu, ông S không cung cấp hồ sơ về hạ tầng trong khu vỉa hè cho đơn vị thi công gồm: điện ngầm, ống cấp thoát nước, do đó, trong quá trình thi công, phát sinh việc gia cố và khắc phục các ảnh hưởng của việc đào hầm gây ra. Đồng thời, trong quá trình đào đất, do yêu cầu của các đơn vị quản lý nhà nước, phải chuyển đất đào ra khỏi khu vực nên Công ty phải hỗ trợ phương tiện và nhân công cho việc chuyên chở. Hai hạng mục phát sinh này không có trong hợp đồng. Theo Giấy đề nghị quyết toán ngày 12/8/2014 thì tổng giá trị thi công tương ứng với số tiền 287.971.900 (hai trăm tám mươi bảy triệu, chín trăm bảy mươi một ngàn, chín trăm) đồng. Hội đồng xét xử nhận định: Trong quá trình thi công, nếu có phát sinh ngoài hợp đồng thì buộc các bên phải xác nhận lại ít nhất là về khối lượng thi công. Xét thấy, trong quá trình Tòa án nhân dân Quận H thu thập chứng cứ, Công ty P không xuất trình được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh trong quá trình thi công, đã phát sinh khối lượng thi công được chủ đầu tư xác nhận. Nay Công ty P yêu cầu ông Tăng Thành S phải thanh toán thêm số tiền 50.371.900 (năm mươi triệu ba trăm bảy mươi một ngàn chín trăm) đồng là không có cơ sở.

Do phải giao trả tiền cho Công ty P nên ông Tăng Thành S phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Công ty P phải chịu tiền án phí đối với một phần yêu cầu không được chấp nhận.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận H là phù hợp quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 220, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 144 Luật Xây dựng năm 2014;
- Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự;

Xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu của Công ty trách nhiệm hữu hạn Tư vấn Thiết kế Xây dựng P: Buộc ông Tăng Thành S phải hoàn trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Tư vấn Thiết kế Xây dựng P số tiền: 107.600.000 (một trăm lẻ bảy triệu sáu trăm nghìn) đồng. Các bên giao nhận tiền tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Không chấp nhận yêu cầu của Công ty trách nhiệm hữu hạn Tư vấn Thiết kế Xây dựng P về việc buộc ông Tăng Thành S phải hoàn trả số tiền 50.371.900 (năm mươi triệu ba trăm bảy mươi một ngàn chín trăm) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho bên được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về án phí: Ông Tăng Thành S phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm 5.380.000 (năm triệu ba trăm tám chục ngàn) đồng. Ông S chưa nộp tiền án phí. Công ty trách nhiệm hữu hạn Tư vấn Thiết kế Xây dựng P phải chịu số tiền án phí 2.518.595 (hai triệu, năm trăm mười tám ngàn, năm trăm chín mươi lăm) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 3.949.298 (ba triệu, chín trăm bốn mươi chín ngàn, hai trăm chín mươi tám) đồng theo Biên lai số AC/2012/03509 ngày 24/7/2015 do Chi cục thi hành án dân sự Quận H xác lập. Hoàn trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Tư vấn Thiết kế Xây dựng P số tiền tạm ứng án phí: 1.430.703 (một triệu bốn trăm ba chục ngàn bảy trăm lẻ ba) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[3] Về quyền kháng cáo:

- Đương sự có mặt được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

- Đương sự vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 2;
- Chi cục THA Dân sự Quận 2;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Trúc Chi